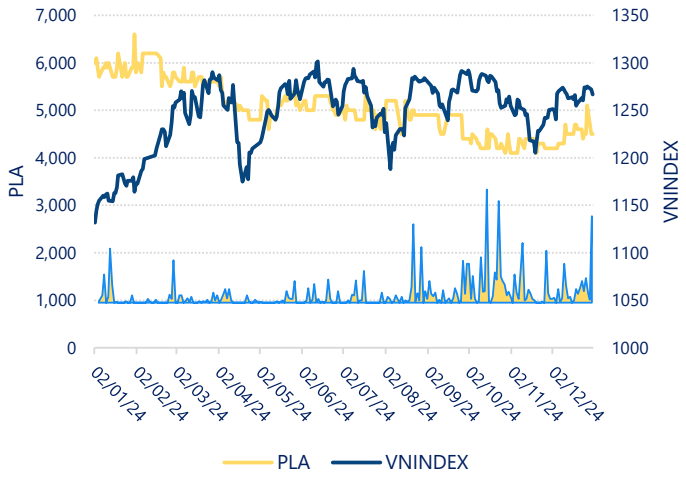
CTCP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (UPCOM: PLA)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

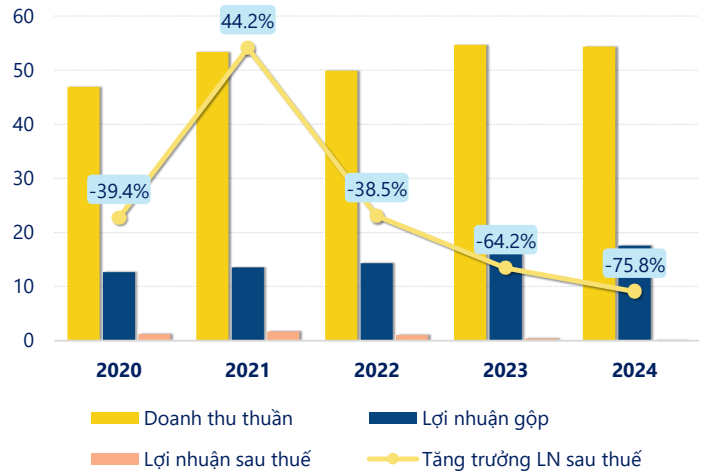
Ngày 31/12/2024	4,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.1%	2.3%	-

Lịch sử giá



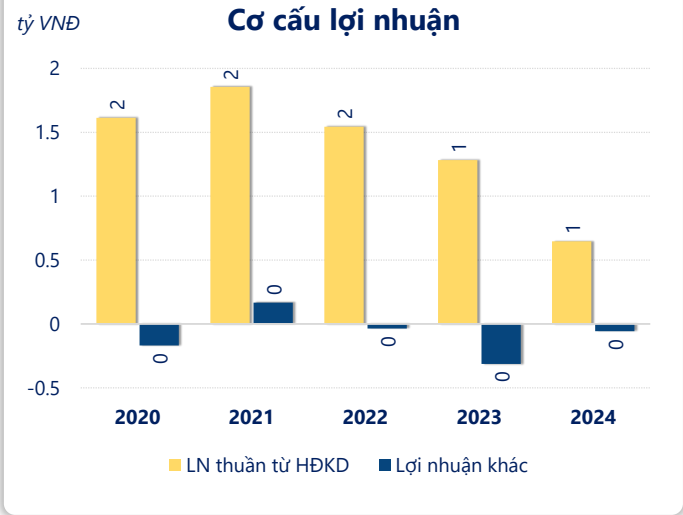
	2024	YoY
DT thuần	54.4 *tỷ VNĐ*	▼ 0.30 ▼ 0.5%
LN gộp	17.5 *tỷ VNĐ*	▲ 0.60 ▲ 3.9%
LN thuần	0.65 *tỷ VNĐ*	▼ 0.63 ▼ 49.5%
LN sau thuế	0.09 *tỷ VNĐ*	▼ 0.29 ▼ 75.8%
ROE	-0.5%	+/- YoY ▼ 0.1%
ROA	-0.3%	+/- YoY ▼ 0.1%

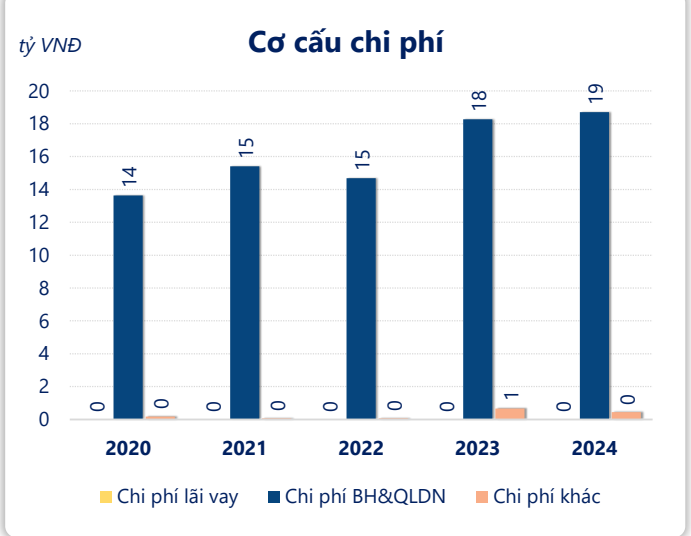
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **PLA** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **54.38** tỷ đồng **giảm 0.54%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 75.8%** chỉ còn **0.09** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

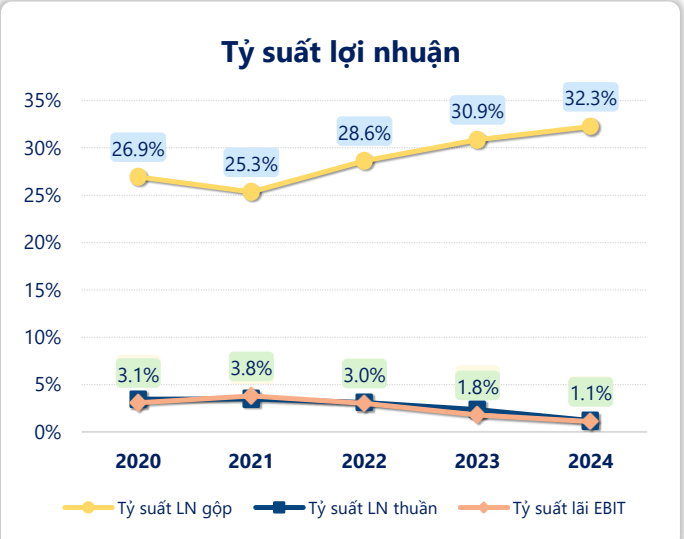


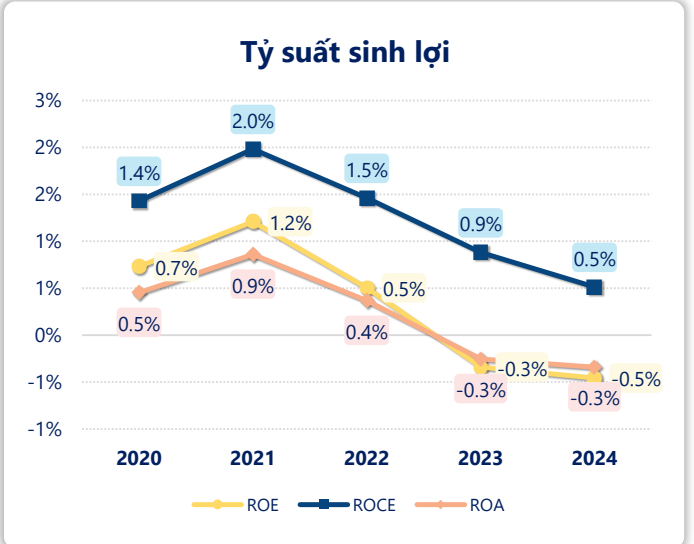


Năm **2024**, **PLA** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.65** tỷ đồng, **giảm đi 0.63** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1.39 tỷ đồng) là 0.74 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

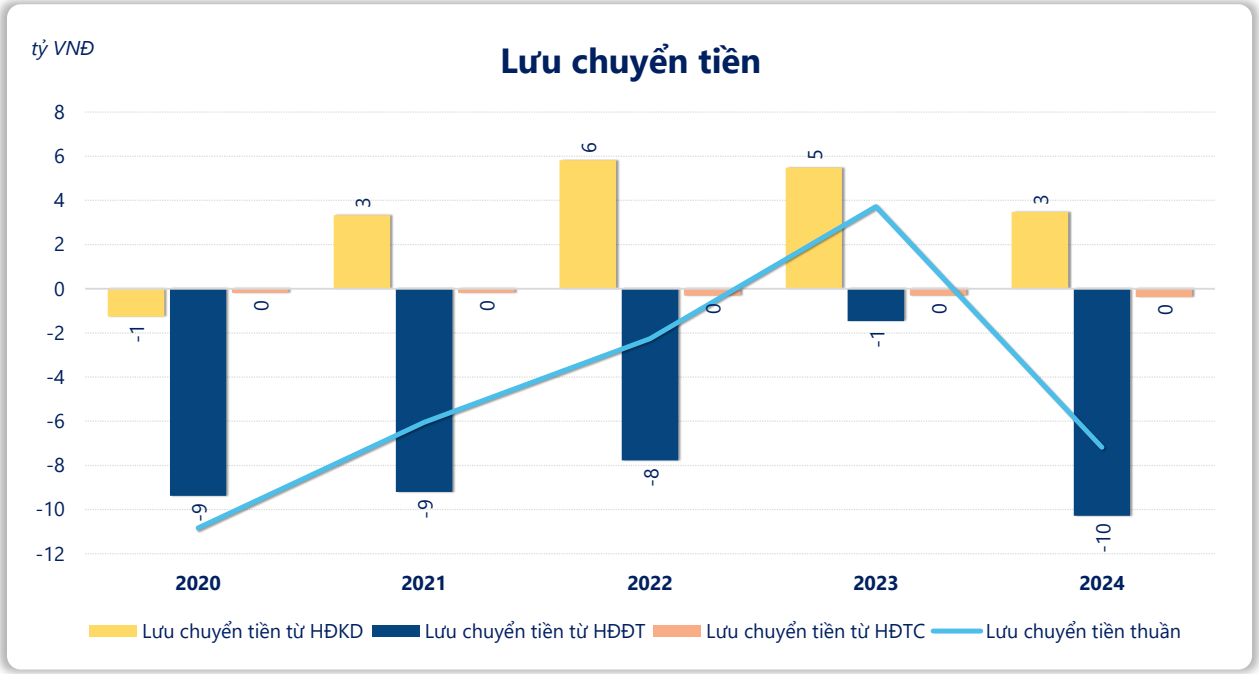
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **18.70** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.44** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PLA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-0.46%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**46.9**	**53.3**	**49.9**	**54.7**	**54.4**
Giá vốn hàng bán	34.3	39.8	35.6	37.8	36.8
Lợi nhuận gộp	**12.6**	**13.5**	**14.3**	**16.9**	**17.5**
Doanh thu HĐTC	2.67	3.78	1.93	2.67	1.81
Chi phí TC	0.02	0.03	0.00	0	0
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	-0.04	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.64	5.78	4.58	4.08	3.99
Chi phí QLDN	9.99	9.63	10.1	14.2	14.7
LN thuần từ HĐKD	**1.61**	**1.85**	**1.54**	**1.28**	**0.65**
Lợi nhuận khác	-0.17	0.17	-0.04	-0.31	-0.06
LN trước thuế	**1.45**	**2.02**	**1.51**	**0.97**	**0.59**
Lợi nhuận sau thuế	**1.20**	**1.73**	**1.07**	**0.38**	**0.09**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.73**	**1.22**	**0.51**	**-0.35**	**-0.46**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PLA bằng **-7.18** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (3.72 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **3.47** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-10.28** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.37** tỷ đồng.